

Số: ~~107~~/GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ quý 4 năm 2018 so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày ~~21~~ tháng 01 năm 2019

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 4 năm 2018, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4 năm 2018 so với quý 4 năm 2017 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng (%)
	Quý 4/2018 (1)	Quý 4/2017 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	64.657.872.361	79.456.079.731	-14.798.207.370	-18,62%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2018	Quý 4/2017	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	330.241.812.180	302.093.962.650	+28.147.849.530
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	330.241.812.180	302.093.962.650	+28.147.849.530
4.	Giá vốn hàng bán	238.322.114.708	192.788.677.095	+45.533.437.613
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	91.919.697.472	109.305.285.555	-17.385.588.083
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5.458.964.311	16.803.121.548	-11.344.157.237
7.	Chi phí tài chính	677.780.367	1.012.224.672	-334.444.305
8.	Chi phí bán hàng	13.893.627.621	15.614.649.837	-1.721.022.216
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.144.866.545	12.423.829.398	-278.962.853
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	70.662.387.250	97.057.703.196	-26.395.315.946
11.	Thu nhập khác	10.563.880.439	184.277.654	+10.379.602.785
12.	Chi phí khác	368.269.146	369.639.629	-1.370.483
13.	Lợi nhuận khác	10.195.611.293	-185.361.975	+10.380.973.268

(I)	(II)	(III)	(IV)	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	80.857.998.543	96.872.341.221	-16.014.342.678
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16.200.126.182	17.416.261.490	-1.216.135.308
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0	0
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64.657.872.361	79.456.079.731	-14.798.207.370

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2018 giảm 16.014 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 4/2018 giảm 14.798 triệu đồng (tương ứng giảm 18,62%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Mặc dù doanh thu quý 4/2018 tăng 28.148 triệu đồng (tỷ lệ tăng 9,32%), nhưng chi phí giá vốn hàng bán tăng 45.533 triệu đồng (tỷ lệ tăng 23,62%), nguyên nhân chủ yếu do chi phí trích trước sửa chữa lớn tài sản cố định quý 04/2017 là -9.011 triệu đồng (điều chỉnh giảm do một số hạng mục chưa hoàn thành trong năm), trong khi đó quý 04/2018 chi phí trích trước sửa chữa lớn tài sản cố định là 22.267 triệu đồng, chênh lệch giữa 2 kỳ: 31.278 triệu đồng. Bên cạnh đó, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, do giá nhập kho một số nguyên liệu chính quý 04/2018 tăng so với cùng kỳ năm trước như: giá muối công nghiệp tăng 222.000 đồng/tấn, giá lưu huỳnh tăng 1.045.000 đồng/tấn.

- Thu nhập hoạt động tài chính quý 04/2018 thấp hơn quý 04/2017: 11.344 triệu đồng, nguyên nhân do quý 04/2018 không phát sinh cổ tức nhận được từ công ty con.

- Thu nhập khác quý 04/2018 tăng 10.380 triệu đồng so với quý 04/2017, do nhận được khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng tại Chi nhánh Tân Bình số tiền 9.808 triệu đồng.

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4/2018 giảm so với quý 4/2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký



Nguyễn Hữu Thọ